TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN CẦU GIẤY **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 427/2018/QĐST-HNGĐ	*Hà Nội, ngày 23 tháng 10 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN CẦU GIẤY

Căn cứ Điều 212; 213 và khoản 4 Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ khoản 1 Điều 36 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 552/2018/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 10 năm 2018 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

Anh Vũ Văn A, sinh năm 1976

Trú tại: P618, nhà HH3C, phường H, quận M, thành phố H.

Chị Vũ Thị Thu H, sinh năm 1977

Trú tại: 112 ngõ 79 đường C, tổ 04, phường Y, quận X, thành phố H.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Anh Vũ Văn A và chị Vũ Thị Thu H có tìm hiểu, tự nguyện và đăng ký kết hôn ngày 07/3/2000 tại UBND phường Y, quận X, thành phố H. Sau khi kết hôn vợ chồng về chung sống tại 112 ngõ 79 đường C, tổ 04, phường Y, quận X, thành phố H. Quá trình chung sống đến tháng 5 năm 2014, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân bất đồng quan điểm sống, tính cách không phù hợp. Anh chị đã sống ly thân từ năm 2014 đến nay. Nay anh chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, cùng yêu cầu Tòa án giải quyết cho anh chị được thuận tình ly hôn nên được chấp nhận.

[2] Về con chung: Anh Vũ Văn A và chị Vũ Thị Thu H có 03 con chung là cháu Vũ Thu N, sinh ngày 01/3/2001, cháu Vũ Thu H sinh 08/5/2006, cháu Vũ Đức H sinh ngày 05/6/2011. Ghi nhận sự thỏa thuận của anh chị: giao cả 03 con chung cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng, anh Văn A cấp dưỡng nuôi con chung là 3.000.000 đồng/tháng/03 con.

[3] Về tài sản chung và nợ chung: Anh Văn A và chị H xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Tòa án không xem xét.

[4] Về lệ phí: Anh Văn A và chị H thống nhất để anh Văn A chịu cả 300.000 đồng lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Ngoài ra anh Văn A và chị H không có yêu cầu nào khác.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Vũ Văn A và chị Vũ Thị Thu H.

- Về con chung: Anh Vũ Văn A và chị Vũ Thị Thu H có 03 con chung là cháu Vũ Thu N, sinh ngày 01/3/2001, cháu Vũ Thu H sinh 08/5/2006, cháu Vũ Đức H sinh ngày 05/6/2011. Giao cả 03 con chung cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng từ tháng 11 năm 2018 đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc có quyết định thay đổi khác, anh Văn A cấp dưỡng nuôi con chung là 3.000.000 đồng/tháng/03 con từ tháng 11 năm 2018 đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc có quyết định thay đổi khác.

Anh Văn A được quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được ngăn cản.

- Về tài sản chung và nợ chung: Anh Văn A và chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không xét.

2. Về lệ phí Tòa án: Ghi nhận sự tự nguyện của anh Vũ Văn A chịu toàn bộ 300.000 đồng lệ phí ly hôn. Số tiền anh Văn A đã nộp 300.000 đồng tiền tạm ứng lệ phí tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Cầu Giấy theo biên lai thu số 0006372 ngày 08/10/2018 được đối trừ.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND quận Cầu Giấy;
- UBND phường Y, quận X, thành phố H;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Đinh Thị Thu Hường